

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kế toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Phương Dung**

2. Ngày tháng năm sinh: 23/11/1982 Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 49, ngõ 345, phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Nguyễn Thị Phương Dung, Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Nhà C9 phòng 302, số 01 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0902171016; E-mail: dung.nguyenthiphuong1@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12/2004 đến 4/2014: Giảng viên, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Từ tháng 5/2014 đến 5/2019: Giảng viên, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Từ tháng 6/2019 đến 1/2020: Giảng viên, Bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ tháng 2/2020 đến 3/2023: Giảng viên chính, Bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ 3/2023 đến nay: Giảng viên chính của Bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ: Hiện nay: Không ; Chức vụ cao nhất đã qua: Không.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38.694.242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 07 năm 2004; số văn bằng: B553035; ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 05 năm 2009; số văn bằng: N⁰.A 047592; ngành: Kế toán; chuyên ngành: Kế toán tài vụ và phân tích HĐKT; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: ...(không có) ...; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tohoku, Nhật Bản.

Các văn bằng, xác nhận khác:

- Công nhận bằng tốt nghiệp Tiến sĩ số 006439/CNVB-TS, do Cục quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018.

- Chứng chỉ Kế toán quản trị công chứng Úc (*Certified Management Accountant-CMA Australia*) và Bảng điểm, tháng 4 năm 2019.

- Chứng chỉ hoàn thành khóa học “*IFRSs learning and assessment programme*” của ICAEW, tháng 5 năm 2017.

- Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm, số 031646 do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cấp ngày 16 tháng 1 năm 2019.

- Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), số 6/QDD9991.18 CDNNGV2 do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp ngày 11 tháng 12 năm 2018.

- Chứng nhận tham gia “*Khóa đào tạo Tập huấn viên về Tăng trưởng xanh*”, Dự án hỗ trợ tăng cường năng lực và đổi mới thể chế thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam (CIGG) cấp, tháng 12/2016.

- Chứng nhận số PFFP044-UCB2013/007 về tham gia khóa học “*The Tohoku University Preparing Future Faculty and Professional Programs at the University of California, Berkeley*” tại Đại học California, Berkeley, Hoa Kỳ, tháng 3 năm 2014.

- Chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Nhật sơ cấp, tháng 3 năm 2010.

- Chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Nhật Kanji I, tháng 9 năm 2010.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Đại học Bách khoa Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Kế toán quản trị và quản trị tài chính doanh nghiệp

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 1 bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [7] [8] [9] [10] trong mục 4 (4/10 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [3] [4] [5] [6] [8] trong mục 5 (5/10 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [3] [4] [5] [6] trong mục 6 (4/6 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [1],[2],[3], [11], [12], [13], [20], [21], [23], [25], [26], [29], [31], [39], [40], [41], [42], [44], [46], [47], [48], [53] trong mục 7 (22/53 bài báo)

Hướng nghiên cứu 2: Kế toán xanh, tài chính xanh, hệ thống các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG)

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 2 bao gồm:

- Hướng dẫn SVNCKH khoa học: Số thứ tự [1][2] trong Giấy xác nhận hướng dẫn SVNCKH
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [2] [10] trong mục 5 (2/10 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [1] [2] trong mục 6 (2/6 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [4], [5], [8], [10], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [24], [27], [35], [45],[49], [50], [51] trong mục 7 (17/53 bài báo)

Hướng nghiên cứu 3: Các vấn đề chung về kế toán, kiểm toán và quản trị doanh nghiệp

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 3 bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [1] [2] [3] [4] [5] [6] trong mục 4 (6/10 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1] [7] [9] trong mục 5 (3/10 sách)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [6], [7], [9], [22], [28], [30], [32], [33], [34], [36], [37], [38], [43], [52] trong mục 7 (14/53 bài báo)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hướng dẫn 02 nhóm Sinh viên NCKH được giải Nhất cấp Trường năm học 2022-2023, và 2023-2024.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 06 đề tài, trong đó:

- Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở
- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trung tâm nghiên cứu hỗ trợ Châu Á- ĐHQGHN
- Thành viên 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo

- Đã công bố 53 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus), gồm:

- 02 bài trước khi nhận học vị Tiến sĩ và 51 bài sau khi nhận học vị Tiến sĩ
- 11 bài báo công bố trong các Tạp chí khoa học quốc tế, trong đó có 08 bài đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (SCOPUS).
- 18 bài báo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế
- 17 bài báo công bố trong các Tạp chí khoa học trong nước
- 05 bài báo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia.

- Số lượng sách đã xuất bản: 10 cuốn, trong đó có 06 cuốn sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín xuất bản, tác giả chính của 01 chương sách chuyên khảo nằm trong danh mục uy tín quốc tế (SCOPUS).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2016-2017, 2017-2018, và 2021-2022.
- Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN năm 2017.
- Giải thưởng khoa học “Nhà khoa học nữ tiềm năng đã có thành tích đào tạo và nghiên cứu xuất sắc” của Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2017.
- Khen thưởng Giảng viên xuất sắc Trường Đại học Kinh tế- ĐHQGHN năm 2017.
- Giấy khen của Hội sinh viên Việt Nam tại Nhật Bản năm 2011.
- Giải Nhì cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố Hà Nội năm 2006.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo, tôi tự đánh giá về bản thân như sau:

Trong hơn 19 năm làm giảng viên đại học, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ về giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học; không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức của người giảng viên; luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác do Đại học, Trường, Viện và Bộ môn phân công.

Về phẩm chất đạo đức: Tôi luôn ý thức việc bản thân phải không ngừng học tập và rèn luyện đạo đức, lối sống, giữ gìn phẩm chất của một nhà giáo. Là một Đảng viên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi đã và đang không ngừng phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng để hoàn thành trách nhiệm của người Đảng viên và giảng viên đại học. Tôi luôn cầu thị, học hỏi, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của những người xung quanh. Tôi cũng luôn chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của Đại học, Trường, Viện và Bộ môn.

Về giảng dạy: Tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy được giao, thực hiện xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo đại học chất lượng cao, thạc sĩ, cũng như tham gia vào các công tác kiểm định chương trình đào tạo. Tôi luôn cố gắng hoàn thiện, trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác giảng dạy, tích cực tham gia các khóa đào tạo về phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp giảng dạy mới và các công cụ học tập mới như Blended learning. Tôi tham gia giảng dạy với hai ngôn ngữ là Tiếng Anh và Tiếng Việt cho sinh viên các bậc đào tạo đại học tại Đại học Bách Khoa Hà Nội. Tôi luôn cố gắng hỗ trợ người học trong các học phần, các chương trình đào tạo và các hệ đào tạo được phân công, và các lớp được phân công làm giáo viên chủ nhiệm. Tôi cũng tận tình hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên đại học làm nghiên cứu khoa học, thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, cũng như hướng dẫn các học viên cao học làm luận văn thạc sĩ.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định của các Trường, Đại học, và Viện. Tôi tích cực nghiên cứu và công bố 53 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, cũng như tại các kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế; trình bày tại hội thảo, tham gia đóng góp tích cực vào Hội thảo quốc tế thường niên (ICECH) do Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội chủ trì cùng các đối tác. Tôi cũng tích cực tham gia và chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đến cấp ĐHQGHN, và cấp Bộ. Đồng thời, tôi là đồng chủ biên và thành viên biên soạn nhiều cuốn sách phục vụ đào tạo. Tôi cũng tích cực hợp tác với các đồng nghiệp trong và ngoài nước trong nghiên cứu khoa học. Tôi tham gia phản biện tạp chí khoa học quốc tế (Journal of Financial Reporting and Accounting), các tạp chí uy tín trong nước như Tạp chí Kinh tế phát triển (Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân). Tôi là thành viên lâu năm của Hiệp hội Kế toán quản trị Châu Á- Thái Bình Dương (APMAA). Đồng thời, tôi cũng nhiệt tình tham gia các hoạt động phản biện của các Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, các đề tài cấp Bộ và cấp cơ sở. Bên cạnh đó, tôi cũng nhiệt tình và tâm huyết truyền cảm hứng và hướng dẫn các em sinh viên nghiên cứu khoa học và đã đạt thành tích giải Nhất cấp Đại học năm học 2022-2023 và 2023-2024. Những hoạt động này đã góp phần quan trọng giúp tôi nâng cao được năng lực chuyên môn và hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn, và nghiên cứu khoa học tại Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Bên cạnh giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi cũng luôn tích cực tham gia vào các hoạt động cùng tập thể, công đoàn, cố vấn cho các câu lạc bộ sinh viên, tham gia các hoạt động chung khác của Đại học, Viện và Bộ môn.

Như vậy, tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 07 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	03	0	195	0	195/298/229.5
2	2019-2020	0	0	0	06	408	45	453/648/270
3	2020-2021	0	0	03	08	342	126	468/693/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	02	08	444	36	480/645/270
5	2022-2023	0	0	02	05	378	81	459/646.5/270
6	2023-2024	0	0	0	12	492	0	492/657/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước: **Nhật Bản**, năm: **2013**.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Phân tích kinh doanh (hệ đại học); Chương trình cử nhân QTKD liên kết với ĐH Troy, Hoa Kỳ (hệ đại học) tại Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam và tại Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Toefl- Ibt: 92 (2016).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Minh Hoàng		X	X		2022-2023	Đại học Bách khoa Hà Nội	4782/QĐ-ĐHBK ngày 15/06/2023
2	Dương Thanh Trang		X	X		2022-2023	Đại học Bách khoa Hà Nội	11697/ QĐ-ĐHBK ngày 15/12/2023
3	Trịnh Thị Hường		X	X		2021-2022	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	5850/QĐ-ĐHBK ngày 26/12/2022
4	Đỗ Phương Nam		X	X		2021-2022	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	11697/ QĐ-ĐHBK ngày 15/12/2023
5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		X	X		2020-2021	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	1279/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 28/12/2020
6	Nguyễn Huy Tùng		X	X		2020-2021	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	1749/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 26/07/2021

7	Bùi Thị Ngọc		X	X		2020-2021	Trưởng ĐH Kinh tế, ĐHQG Hà Nội	4398/QĐ-ĐHKT ngày 31/12/2021
8	Ngô Vũ Hồng Quân		X	X		2018-2019	Trưởng ĐH Kinh tế, ĐHQG Hà Nội	768/QĐ-ĐHKT ngày 27/03/2019
9	Nguyễn Thị Mai Phương		X	X		2018-2019	Trưởng ĐH Kinh tế, ĐHQG Hà Nội	768/QĐ-ĐHKT ngày 27/03/2019
10	Vũ Thị Thủy		X	X		2018-2019	Trưởng ĐH Kinh tế, ĐHQG Hà Nội	3207/QĐ-ĐHKT ngày 30/11/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Mô hình kiểm toán nội bộ cho các trường đại học công lập ở Việt Nam	CK	NXB Bách Khoa (2023) ISBN: 978-604-471-016-7	03	Đồng chủ biên	Chương 2 (trang 38-93) Chương 3 (trang 100-113)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 15 tháng 3 năm 2024
2	Kế toán trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp nhựa Việt Nam	CK	NXB Lao động (2022) ISBN: 978-604-360-708-6	08	Thành viên	Chương 4: mục 4.2 (trang 144-153), mục 4.3 (trang 154-174)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 15 tháng 9 năm 2023

3	“Management Accounting in China and Southeast Asia- Empirical Studies on Current Practices”, Chương 7 “Management Accounting Practices in Vietnamese Enterprises”, DOI: 10.1007/978-3-030-66245-5_7 ISSN: 14311941 Part of ISSN: 2197716X 14311941 (thuộc danh mục SCOPUS)	CK	NXB Springer Nature Switzerland AG., (2021) ISBN: 978-3-030-66244-8	04	Thành viên (Tác giả chính Chương 7)	Chương 7 (trang 161-189)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 17 tháng 3 năm 2024
4	Tài chính dành cho người sợ số - Thực sự hiểu về Tài chính doanh nghiệp trong giai đoạn sinh tồn	HD	NXB Lao Động (2021) ISBN: 978-604-320-703-3	03	Thành viên	Chương Rio book bonus (trang 284-300)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 16 tháng 8 năm 2023
5	Minh Trị Duy Tân 150 năm nhìn lại	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (2020) ISBN: 978-604-315-044-5	21	Thành viên	Phần 3. Mục 3 (trang 241-262)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 15 tháng 9 năm 2023
6	Những vấn đề kế toán đương đại	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (2020) ISBN: 978-604-300-060-3	05	Đồng chủ biên	Chương 1 (Mục 1.4, trang 46-52), Chương 2 (trang 78-107), Chương 4 (trang 150-185), Chương 8 (trang 273-311)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 16 tháng 3 năm 2024

7	Thao túng Báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam	CK	NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội (2020) ISBN:978-604-300-370-3	09	Thành viên	Chương 10 (trang 237-255)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 15 tháng 3 năm 2024
8	Kế toán quản trị tại Việt Nam Định vị trình độ và điều kiện phát triển	TK	NXB Công Thương (2019) ISBN: 978-604-9885-60-0	08	Chủ biên	Chương 1,2, 3,4,5 (trang 13-205)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày ngày 15 tháng 8 năm 2023
9	Cải cách kế toán công và quản lý thuế hướng tới sự minh bạch	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật (2017) ISBN: 978-604-67-0916-9	23	Thành viên	Chương 2, Mục 3 (Trang 65-76)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 30 tháng 07 năm 2019
10	Tài chính Ngân hàng Kế toán xanh Kinh nghiệm quốc tế & Hàm ý cho Việt Nam	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật (2016) ISBN: 978-604-67-0810-0	11	Thành viên	Chương 2, Mục 4 (Trang 76-81)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 30 tháng 07 năm 2019

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [3], 01 (Một) Chương 7 “*Management Accounting Practices in Vietnamese Enterprises*” (Tác giả chính) nằm trong cuốn “*Management Accounting in China and Southeast Asia- Empirical Studies on Current Practices*” do Nhà xuất bản Springer Nature Switzerland AG., Thụy Sĩ xuất bản năm 2021. Cuốn sách nằm trong danh mục Scopus: <http://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-85105385781&partnerID=MN8TOARS>; [1], [2], [5], [7], [9], [10], 06 (Sáu) cuốn do Nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu nhận thức về báo cáo môi trường, xã hội, và quản trị (ESG) của các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội	CN	Mã số: T2022-PC-080, Đề tài cấp cơ sở	Tháng 11/2022 đến tháng 06/2024	QĐ thành lập HĐ đánh giá nghiệm thu số 4906/QĐ-ĐHBK ngày 29/05/2024 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 04/06/2024 Xếp loại: Đạt
2	Nhân tố tác động đến kế toán trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam	Thành viên chính	Mã số B2020-NTH-02, Đề tài cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo	Tháng 1/2020 đến tháng 12/2021	QĐ thành lập HĐ đánh giá nghiệm thu số 195/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2023 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 17/01/2023 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu và đánh giá mức độ phát triển kế toán quản trị của các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	Mã số: T2020-PC-042, Đề tài cấp cơ sở	Tháng 07/ 2020 đến tháng 06/ 2021	QĐ thành lập HĐ đánh giá nghiệm thu số 24/QĐ-ĐHBK-EM ngày 28/06/2021 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 30/06/2021 Xếp loại: Đạt
4	Phát triển hệ thống kế toán quản trị của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: trình độ phát triển và điều kiện thu hẹp khoảng cách với thế giới	CN	Mã số: CA.17.2A, Đề tài cấp Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu Châu Á-ĐHQGHN	Tháng 07/2017 đến tháng 06/2020	QĐ v/v thành lập HĐ đánh giá nghiệm thu đề tài số 04/2020/QĐ-NCCA ngày 19/06/2020 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 26/06/2020 Xếp loại: Đạt

5	Định vị trình độ phát triển và các nhân tố ảnh hưởng tới trình độ phát triển kế toán quản trị của doanh nghiệp Việt Nam	CN	Mã số: QG 17.59, Đề tài cấp Đại Học Quốc Gia Hà Nội	Tháng 10/ 2017 đến tháng 04/2019	QĐ nghiệm thu đề tài số 455/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/02/2019, Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 07/03/2019, và Giấy chứng nhận hoàn thành đề tài ngày 13/06/2019 Xếp loại: Tốt
6	Phương pháp tính giá thành theo chi phí mục tiêu: Kinh nghiệm quốc tế và phương hướng áp dụng cho doanh nghiệp sản xuất Việt Nam	CN	Mã số: KT.14.16, Đề tài cấp Trường ĐH Kinh tế-ĐHQGHN	Tháng 12/2014 đến tháng 09/2015	QĐ v/v thành lập HĐ đánh giá nghiệm thu số 4127/QĐ-ĐHKT ngày 30/09/2015 và Biên bản HĐ nghiệm thu ngày 16/10/2015 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế								
1	Management Accounting Practices in Vietnamese Food and Beverage Enterprises	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “The Asia-Pacific Management Accounting Association 8 th Annual Conference”. Số hiệu bài: XM 46. Đại học Xiamen, Tỉnh Fujian, Trung Quốc. Ngày 15-17 tháng 11 năm 2012.			Trang 1-16	11/2012

2	An Overview of the Development of Vietnamese Accounting on Legislation Perspective	1	X	Kỷ yếu hội nghị “Global Conference in Economics and Business Administration.” Đại học Nagoya, Nhật Bản. Ngày 7-8 tháng 9 năm 2011.			Trang 1-12	9/2011
Sau khi được công nhận PGS/TS								
Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học quốc tế								
3	Factors affecting the stages of management accounting evolution: The developing market research	2	X	Journal of Governance and Regulation ISSN - 2220-9352 (print) ISSN - 2306-6784 (online)	Scopus Q4 H-index: 9 IF: 0.807		Vol.13 No.2 Special issue, pp 452-464 https://doi.org/10.22495/jgrv13i2sialrt20	6/2024
4	The Impact of Environmental, Social, and Governance Information on Individual Stock Investment Decisions	6	X	Risk Governance and Control: Financial Markets and Institutions ISSN - 2077-429X (print) ISSN - 2077-4303 (online) https://suggestor.step.scopus.com/progressTracker/?trackingID=42502342E765A607	Scopus Q4 H-index: 10		Vol.14 No. 2; pp 32- 43 https://doi.org/10.22495/rgcv14i2p4	5/2024
5	The Early Stage of Applying Environmental, Social, and Governance in an Asian Emerging Economy	6	X	Revista De Gestão Social E Ambiental (The Environmental and Social Management Journal) ISSN: 1981-982X	Scopus Q4 H-index: 8 IF: 0.224		Vol.18 No 8, pp.1-20, e07123 https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n8-151	4/2024
6	Consumer Behavior on Healthy Food in Covid-19: Evidence from Vietnam	4		Revista De Gestão Social E Ambiental (The Environmental and Social Management Journal), ISSN: 1981-982X	Scopus Q4 H-index: 8 IF: 0.224		Vol.18 No. 7, pp.1-17 e05745 https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n7-075	4/2024

7	Factors Affecting Bitcoin Investment of Individual Investors	4	X	Revista de Gestao Social e Ambiental (The Environmental and Social Management Journal) ISSN: 1981-982X	Scopus Q4 H-index: 8 IF: 0.224	Vol 18 No 7, pp.1-17 e06165 https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n7-100	4/2024
8	Factors Affecting the Application of Social Responsibility Accounting: Evidence from Plastic Manufacturing Companies	3	X	Corporate Governance and Organizational Behavior Review ISSN 2521-1870 (print) ISSN 2521-1889 (online)	Scopus Q4 H-index: 7 IF: 0.75	Vol. 8 No. 2, pp.39-49 https://doi.org/10.22495/cgobrv8i2p4	3/2024
9	Factors Affecting the Perceived Readiness on The Adoption of Internal Audit in Public Universities: Evidence from Vietnam	4		Management and Accounting Review ISSN: 2600-7975 eISSN:2550-1895	Scopus Q4 H-index: 6 IF: 0.606	Vol.22 No. 1, pp.129-162 https://doi.org/10.24191/MAR.V22i01-06	4/2023
10	The Current State of Applying Corporate Social Responsibility Accounting in Vietnamese Plastic Enterprises	3	X	Southeast Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law ISSN 2289-1560		Vol. 26 No.2, pp. 79-86 https://seajournal.com/wp-content/uploads/2022/07/SEAJBEL26.ISU-2_327.pdf	7/2022
11	The Determinants Influencing Managerial Accounting in Vietnamese Manufacturing and Trading Enterprises	4	X	Academy of Accounting and Financial Studies Journal Online ISSN: 1528-2635 Print ISSN: 1096-3685	Scopus Q4 H-index: 20 IF: 0.868	Vol.23 No.5 https://www.abacademies.org/articles/the-determinants-influencing-managerial-accounting-in-vietnamese-manufacturing-and-trading-enterprises-8637.html	10/2019

12	The Evolutionary Stages of Management Accounting Practices in Vietnamese Manufacturing and Commercial Enterprises	1	X	International Journal of Business, Economics and Law, ISSN: 2289-1552			Vol.16 No.5, pp. 216- 224 https://ijbel.com/wp-content/uploads/2018/11/ijbel5_273.pdf	8/2018
13	The Evolution of Management Accounting Practices in Vietnam: A Survey Research on Vietnamese Food and Beverage Enterprises	2	X	The Keizai Gaku, Annual Report of The Economic Society, Tohoku University, Sendai 980-8576, Japan			Vol. 74 No. 4, pp. 167-184	3/2014
Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế								
14	Phát Triển Tín Dụng Xanh cho Thị Trường Tín Chỉ Carbon Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển kinh tế bền vững: Cơ hội và Thách thức NXB Hàng Hải ISBN: 978-604-937-356-5	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.503-513	4/2024
15	Exploring Environmental, Social, and Governance (ESG) Reporting at Vietnamese Company Case Studies	3	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Smart Business and Digital Economy 2023 (ICECH 2023) ISBN: 978-94-6463-348-1 ISSN: 2352-5428	Atlantis Press		pp.24-34 https://doi.org/10.2991/978-94-6463-348-1_4	2/2024
16	Carbon market and Carbon accounting: Theoretical glance at Asian countries	6	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ 6 về Tài chính, Kế toán và Kiểm toán (ICFAA 2023) NXB Đại học Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-330-957-7	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.1023-1036	12/2023

17	International Experiences of Adopting Task Force on Climate-Related Financial Disclosures (TCFD) and Suggestions for Vietnam	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế ICECH2022: Strategic Adaptation in the World of Uncertainties NXB Thanh niên ISBN: 978-604-397-659-5	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp. 421-432	11/2022
18	Social and Environmental Accounting for Sustainable Development and Research Potentials in Vietnam	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế ICECH2021: Business Transformation and Circular Economy NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-316-422-0	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp. 89-97	11/2021
19	The Situation of Sustainability Reports in Vietnam: A Case Study of Ten Listed Companies	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế CIFBA2020: International Conference on Contemporary Issues in Finance, Banking and Accounting for Sustainable Development. NXB Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-1458-3	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp. 626-639	1/2020
20	The Current Development of Management Accounting Practices at Vietcombank	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế ICECH2020 - The 8th International Conference on Emerging Challenges: Contemporary Issues on Innovation and Management. NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-316-008-6	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp. 272-281	11/2020

21	Management Accounting Practices in Vietnamese Commercial Banks: A Literature Perspective	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế ICECH2019- The 7th International Conference On Emerging Challenges: Management In The Digital Evolution. NXB Bách Khoa, ISBN: 978-604-98-7519-9	Hội thảo Quốc tế có phản biện	pp. 184-190	12/2019
22	Machine Learning Applications in Credit Scoring of Vietnamese Commercial Banks	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế ICECH2019- The 7th International Conference On Emerging Challenges: Management In The Digital Evolution, NXB Bách Khoa, ISBN: 978-604-98-7519-9	Hội thảo Quốc tế có phản biện	pp. 124-132	12/2019
23	Management Accounting Practices in Vietnamese Services Enterprises: The Current Evolutionary Stages	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 4th RSU International Research Conference on Science and Technology, Social Science, and Humanities. Đại học Rangsit, Bangkok, Thái Lan. ISBN: 978-616-421-080-6	Hội thảo Quốc tế có phản biện	pp. 1111-1120	4/2019
24	Factors Influencing Sustainability Report: A Literature Perspective	4	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : Vietnam – Japan Science and Technology Symposium (VJST2019) Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật ISBN:978-604-913-812-6	Hội thảo Quốc tế có phản biện	pp.139-144	5/2019

25	The Evolutionary Stages of Management Accounting Practices in Vietnamese Commercial Enterprises	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2018) ISBN: 978-604-946-498-0	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.325-335	11/2018
26	The Adoption of Target Costing in a Vietnamese Manufacturing Enterprise	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : 1st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (1st CIEMB, 2018) NXB Lao Động-Xã Hội ISBN: 978-604-65-3728-1	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.43-56	11/2018
27	The Role of Governments in Developing Green Accounting: International Experiences and Suggestions for Vietnam	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference Financing for Innovation, Entrepreneurship & Renewable Energy Development NXB Khoa học -Kỹ thuật ISBN: 978-604-67-0953-4	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.207-218	11/2017
28	The Application of "Made in Vietnam" Lean Management Philosophy in An Cu Real Estate Company	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 5th International Conference on Emerging Challenges: Partnership Enhancement. (ICECH 2016) NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-93-8961-0	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp. 635-644	11/2016

29	Barriers to Applying Activity Based Costing in Vietnamese Manufacturing Enterprises	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: The 5th International Conference on Emerging Challenges: Partnership Enhancement (ICECH 2016) NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-93-8961-0	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.224-234	11/2016
30	Chuẩn Mục Kế Toán Quốc Tế về Suy Giảm Giá Trị Tài Sản (IAS 36) đối với Tài Sản Cố Định của Doanh Nghiệp và Gợi Ý cho Việt Nam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa (ICYREB 2015) NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân ISBN: 978-604-946-051-7	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.289-302	12/2015
31	The Adoption Experiences of Target Costing in Japanese Enterprises and Suggestions for Vietnamese Enterprises	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: International Conference on Emerging Challenges: Managing to Success (ICECH2015) NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-938-723-4	Hội thảo Quốc tế có phản biện		pp.253-263	11/2015
Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước								
32	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng Internet Banking	2		Tạp chí Quản lý Nhà Nước ISSN e-2815-5831			Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng Internet Banking Tạp chí Quản lý nhà nước (quanlynha.nuoc.vn)	6/2024

33	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng trẻ Hà Nội	2		Tạp Chí Kinh Tế & Phát Triển ISSN: 1859-0012		Số 322 tháng 4/2024, Trang 92-100 DOI: 10.33301/JED.VI.1668	4/2024
34	Đánh giá hiểu biết của sinh viên Hà Nội về chuẩn mực kế toán công quốc tế	5	X	VNU Journal of Economics and Business NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội ISSN: 2734-9845		Tập 3, số 5, Trang 101-109, DOI: 10.57110/jebvn.v3i5.250	10/2023
35	Tiêu Chuẩn Môi Trường, Xã Hội và Quản Trị: Nội Hàm và Các Hướng Dẫn Thực Hiện	5	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2- Tháng 7/2023 (805), Trang 182-185	7/2023
36	Internal audit model: International Experiences and implications for Vietnam Public Higher Education Institutions	3		Tạp chí Vietnam's Socio-Economic Development ISSN: 0868-359X		Vol.13, Issue.1, No.113, Trang 13-27	4/2023
37	Áp dụng chuẩn mực kế toán công vào công tác kế toán nợ nước ngoài ở Việt Nam	2		Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán ISSN:1859-1671		Số 186, tháng 4/2023, Trang 28-33	4/2023
38	Kiểm toán nội bộ trong các trường đại học công lập: kinh nghiệm quốc tế nhìn từ các nghiên cứu	2		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 1859-1914		Số tháng 4/2022 (223) Trang 35-41	5/2022
39	Áp dụng mô hình thể điểm cân bằng tại trường đại học Hà Nội	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972		Số 6, tháng 2-2022, Trang 43-46	3/2022

40	Các nhân tố ảnh hưởng đến trình độ phát triển kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất và thương mại Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 291, Tháng 9, 2021, Trang 86-96	9/2021
41	So sánh trình độ phát triển kế toán quản trị của một số ngân hàng thương mại Việt Nam theo IFAC	2		Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 1- Tháng 6/2021 (754), Trang 113- 118	6/2021
42	Đánh giá trình độ phát triển kế toán quản trị của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 12, tháng 4/2021 (766), Trang 101- 105	4/2021
43	Building Credit Scoring Process in Vietnamese Commercial Banks Using Machine Learning	2	X	Tạp chí Khoa học Kinh tế- ĐH Kinh tế- ĐH Đà Nẵng, Đại học Kinh tế - ĐH Đà Nẵng ISSN: 0866-7969			Số 8 (01), tháng 3/2020, Trang 46- 59 http://vjoli.info.vn/index.php/du/article/view/48529/39427	3/2020
44	Kinh nghiệm áp dụng phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động tại Doanh nghiệp Dịch vụ của Việt Nam	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán ISSN: 1859-1671			Số 142, tháng 8/2019, Trang 58- 71	08/2019
45	Factors affecting green banking practices: Exploratory factor analysis on Vietnamese banks	2		Journal of Asian Business and Economic Studies p-ISSN: 2615-9112			Số 24 (02), Trang 4-30, DOI: 10.24311/jabes/2017.24.2.05	04/2017
46	Kế toán tinh gọn: tình huống giảng dạy thực tế	1	X	Tạp chí Tài chính- Quản trị kinh doanh ISSN: 2525-2305			Số tháng 9/2017, Trang 39- 47	9/2017

47	Nghiên cứu áp dụng phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động trên cơ sở thời gian (Time Driven ABC) cho doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán ISSN: 1859-1671			Số 106, Tháng 9, 2016, Trang 3-13	9/2016
48	Phương pháp tính giá thành theo Chi phí mục tiêu: chìa khóa thành công trong khả năng cạnh tranh	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán ISSN: 1859-1671			Số 93, Tháng 7, 2015, Trang 22-24	7/2015
Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia								
49	Kinh nghiệm thực hiện tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) của Nhật Bản: một số hàm ý cho Việt Nam	5	X	Kỷ yếu Hội thảo: Công trình khoa học của các tiến sĩ trẻ tốt nghiệp tại Nhật Bản (2022). Nhà xuất bản ĐHQGHN. ISBN: 978-604-396-792-0			Trang 24-33	3/2023
50	Kinh nghiệm lập Báo cáo phát triển bền vững trên thế giới và một số hàm ý cho Việt Nam	4	X	Kỷ yếu Hội thảo: Kế Toán, Kiểm Toán Và Tài Chính Việt Nam Xu Hướng Và Triển Vọng. Tại Trường Đại học Tài Chính- Quản trị kinh doanh (Bộ Tài chính) NXB Tài chính ISBN: 978-604-792-454-7			Trang 1094-1119	7/2020
51	Kinh nghiệm giai đoạn đầu phát triển kế toán môi trường tại một số quốc gia Châu Á	2	X	Kỷ yếu Hội thảo: Kế toán - Kiểm toán - Tài chính Việt Nam. Thực trạng và phương pháp hoàn thiện. Tại Trường Đại học Tài Chính- Quản trị kinh doanh (Bộ Tài chính) NXB Tài chính ISBN: 978-604-79-1828-7			Trang 272-281	5/2018

52	Kinh nghiệm phòng và chống chuyển giá từ Thái Lan	2	X	Kỷ yếu Hội thảo: Chuyên gia và kiểm soát chuyển giá: những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm. Tại Đại học Kinh tế Quốc Dân. ISBN: 978-604-922-593-2			Trang 231-240	12/2017
53	Phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động trên cơ sở thời gian (Time Driven Activity Based Costing) giải pháp thay thế phương pháp kế toán chi phí truyền thống	1	X	Kỷ yếu Hội thảo: Kế toán-Kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tại Đại học Quy Nhơn. NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-922-593-2			Trang 636-642	11/2017

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở mã ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kế toán	Ủy viên	QĐ thành lập Ban xây dựng đề án số 3573/QĐ-ĐHKT ngày 28/11/2016; Biên bản bàn giao sản phẩm ngày 10/2/2018; Thanh lý Hợp đồng ngày 31/05/2018	ĐHQGHN	QĐ số 914/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/03/2018 v/v phê duyệt đề án đào tạo chất lượng cao trình độ ĐH thu học phí theo chi phí đào tạo và đảm bảo chất lượng ngành Kế toán của Trường ĐH Kinh tế.	

2	Đề án mở mã ngành đào tạo Thạc sĩ Kế toán	Ủy viên	Quyết định thành lập Ban xây dựng đề án số 2702/QĐ-ĐHKT ngày 23/6/2015; Biên bản bàn giao sản phẩm ngày 10/2/2018; Thanh lý Hợp đồng ngày 10/02/2018;	ĐHQGHN	QĐ số 1521/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/05/2018 v/v giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kế toán.	
3	Đề cương học phần Kế toán quản trị nâng cao (bậc đào tạo thạc sĩ)	Chủ trì	Hợp đồng biên soạn học phần ngày 30/11/2018; BB bàn giao và Thanh lý Hợp đồng ngày 09/09/2019	Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN	QĐ số 2124/QĐ-ĐHKT ngày 29/07/2019 về việc ban hành đề cương học phần Kế toán quản trị nâng cao (FIB6008)	
4	Tự đánh giá chương trình đào tạo Kế toán	Thành viên	Quyết định số 76/QĐ-ĐHBK-KTQL, ngày 20 tháng 12 năm 2019	Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG